TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ VỊ THANH** **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 145/2025/DS-ST.
Ngày 13 – 6 – 2025.
V/v *Tranh chấp hợp đồng dân sự về hụi và hợp đồng vay tài sản*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VỊ THANH, TỈNH HẬU GIANG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phan Như Nguyện.

Các Hội thẩm Nhân dân:

Bà Nguyễn Trường Hận.

Ông La Thanh Long.

- ***Thư ký phiên toà***: Ông Lý Sơn Thanh Phong. Thư ký Toà án Nhân dân thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

Ngày 13 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Toà án Nhân dân thành phố Vị Thanh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 338/2024/TLST – DS, ngày 31 tháng 12 năm 2024, về việc tranh chấp hợp đồng dân sự về hụi và hợp đồng vay tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 105/2025/QĐXXST – DS, ngày 06 tháng 5 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 103/2025/QĐST – DS ngày 23 tháng 5 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Đặng Thị M, sinh năm 1978.

Địa chỉ: số 26, ấp Thạnh Hòa 2, xã Hỏa Tiến, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang. Có mặt.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Luật sư Trương Thanh V – Văn phòng Luật sư Nguyễn Thy thuộc Đoàn luật sư tỉnh Hậu Giang. Có mặt.

- *Bị đơn:* Bà Lê Thị B, sinh năm 1986.

Địa chỉ: ấp Thạnh Hòa 2, xã Hỏa Tiến, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang. Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Lê Văn T, sinh năm 1985.

Địa chỉ: ấp Thạnh Hòa 2, xã Hỏa Tiến, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện gửi Tòa án và trong quá trình xét xử vụ án, nguyên đơn bà Đặng Thị M trình bày: Do quen biết nên bà Lê Thị B có tham gia chơi nhiều phần hụi do bà làm chủ hụi. Bà Lê Thị B đã hốt hết hụi sống và không đóng hụi chết cho bà như thỏa thuận chơi hụi nên bà phải tự bỏ tiền để đóng hụi cho các hụi viên khác. Khi các phần hụi bà Lê Thị B tham gia mãn hụi thì bà Lê Thị B có làm biên nhận nợ tiền hụi cho bà, cụ thể như sau: Ngày 08/02/2022, bà Lê Thị B làm biên nhận nợ hụi số tiền 47.850.000 đồng (Biên nhận cho ông Lê Văn T là anh ruột bà Khuê ký nhận thay). Ngày 09/3/2022, bà Lê Thị B làm biên nhận nợ hụi số tiền 95.000.000 đồng. Tổng số tiền hụi bà Lê Thị B còn nợ là 142.850.000 đồng. Sau đó bà Lê Thị B có trả cho bà được vài lần và cấn trừ vào tiền tủ lạnh và máy lạnh bà mua lại của bà Lê Thị B với giá 12.000.000 đồng, nay số tiền bà Lê Thị B còn nợ là 108.600.000 đồng.

Ngoài ra, vào ngày 15/3/2023, bà Lê Thị B có mượn tiền mặt của bà 60.000.000 đồng để đáo hạn ngân hàng, sau đó có nhờ người khác trả cho bà được 10.000.000 đồng, còn lại 50.000.000 đồng nhưng đến nay bà Lê Thị B vẫn chưa trả.

Nay bà Đặng Thị M yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Lê Thị B trả số tiên hụi còn nợ là 108.600.000 đồng và tiền vay còn nợ là 50.000.000 đồng. Tổng cộng số tiền bà Lê Thị B phải trả là 158.600.000 đồng.

Tại phiên tòa, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu như trên.

Quá trình Tòa án giải quyết vụ án, bị đơn bà Lê Thị B trình bày: Từ năm 2020 đến năm 2024, bà có tham gia nhiều dây do bà Đặng Thị M làm chủ hụi, bà thừa nhận có tham gia nhiều dây hụi, do bà đóng nhiều lần nhưng không nhớ vì các lần đóng này bà không có ký vào sổ hụi mà chỉ đóng cho bà Đặng Thị M thông qua các lần chuyển khoản và gửi tiền mặt của các dây hụi nêu trên. Đối với biên nhận ngày 08/02/2022 số tiền 47.850.000 đồng là do ông Lê Văn T là anh ruột của bà có nhận tiền hụi của bà Đặng Thị M và giao lại cho bà nên ông Lê Văn T không có giao dịch gì với bà Đặng Thị M và biên nhận ngày 09/3/2022 là bà có nhận hụi sống số tiền là 95.000.000 đồng, sau đó bà sẽ đóng lại hụi chết cho bà Đặng Thị M của các biên nhận nêu trên. Đến năm 2024 thì do mang thai nên bà chỉ có đóng hụi cho bà Đặng Thị M đến tháng 3/2024 thì ngưng không tiếp tục đóng nữa. Đối với số tiền tủ lạnh và máy lạnh do bà sinh con xong và có kêu bán thì bà Đặng Thị M mới liên hệ để lấy nhưng sau đó lại nói với bà là cấn trừ vào tiền nợ hụi. Đối với số tiền mượn bà Đặng Thị M khai số tiền 60.000.000 đồng là không đúng, bà chỉ thừa nhận có mượn của bà Đặng Thị M số tiền 50.000.000 đồng và đã chuyển trả dần hết số nợ trên cho bà Đặng Thị M. Bên cạnh đó, ông Tẻo trước đó có nợ bà số tiền 10.000.000 đồng, bà có kêu ông Tẻo trả cho bà Đặng Thị M số tiền 10.000.000 đồng nêu trên nhưng bà Đặng Thị M lại không trừ vào số tiền hụi mà nói số tiền đó trừ vào tiền lãi của số tiền vay 50.000.000 đồng.

Nay bà không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà Đặng Thị M vì đối với tiền hụi còn nợ bà Đặng Thị M thì bà thừa nhận chỉ còn nợ lại 02 lần đóng hụi chết chưa đóng là 6.000.000 đồng. Còn các khoản nợ còn lại bà đã trả hết nên không còn nợ. Bà sẽ cung cấp cho Tòa án các chứng cứ trả nợ và chứng từ chuyển khoản trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày 06/3/2025. Đồng thời, bà yêu cầu bà Đặng Thị M cung cấp giấy hụi và giấy mượn nợ để bà đối chiếu.

Tại phiên tòa, bị đơn bà Lê Thị B vắng mặt không có lý do.

Quá trình giải quyết vụ án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Văn T trình bày: Trước đây vào năm 2022, ông thừa nhận có thay mặt em gái là bà Lê Thị B nhận tiền hụi và có ký vào giấy nhận tiền hụi với bà Đặng Thị M, còn số tiền bao nhiêu thì lâu rồi ông không nhớ rõ, nhưng theo số tiền ông đã ký nhận là 47.850.000 đồng như biên nhận bà Đặng Thị M cung cấp là đúng. Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông không có ý kiến hay yêu cầu gì trong vụ án này vì số tiền hụi nêu trên ông chỉ nhận giùm tiền của bà Đặng Thị M và giao lại cho bà Lê Thị B chứ ông không có giao dịch hoặc tham gia chơi hụi với bà Đặng Thị M.

Tại phiên tòa ông Lê Văn T vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn là Luật sư Trương Thanh V tại phiên tòa phát biểu quan điểm đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn do nguyên đơn bà Đặng Thị M cung cấp được chứng cứ bị đơn bà Lê Thị B có nợ tiền hụi và tiền vay như nguyên đơn trình bày. Đối với bị đơn bà Lê Thị B không cung cấp được chứng cứ đã trả nợ cho nguyên đơn như bị đơn đã trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bà Đặng Thị M khởi kiện bà Lê Thị B cho rằng vi phạm nghĩa vụ thanh toán tiền nợ hụi và nợ vay theo biên nhận nên Tòa xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là tranh chấp dân sự về hụi và hợp đồng vay tài sản theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn là bà Lê Thị B có nơi cư trú khi xác lập giao dịch tại ấp Thạnh Hòa 2, xã Hỏa Tiến, thành phố Vị Thanh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Vị Thanh theo điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung tranh chấp Hội đồng xét xử xét thấy: Bà Đặng Thị M khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Lê Thị B trả số tiền hụi còn nợ là 108.600.000 đồng và tiền vay còn nợ là 50.000.000 đồng. Bà Lê Thị B không đồng ý yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bà Lê Thị B cho rằng chỉ còn nợ lại 02 lần hụi chết chưa đóng là 6.000.000 đồng. Còn các khoản khác đã trả hết nên không còn nợ và sẽ cung cấp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ để chứng minh việc trả nợ, nhưng đến nay vẫn không cung cấp cho Tòa án. Căn cứ khoản 1 và khoản 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự quy định "đương sự có yêu cầu Tòa án bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình phải thu thập, cung cấp, giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ để

chứng minh cho yêu cầu đó là có căn cứ và hợp pháp. Đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ việc". Do bà Lê Thị B không đưa ra được chứng cứ để chứng minh là không có nợ hoặc đã trả nợ xong cho bà Đặng Thị M, trong khi bà Đặng Thị M cung cấp được các biên nhận nợ và khi Tòa án tiến hành hòa giải thì bà Lê Thị B cũng thừa nhận số nợ theo biên nhận, nên Hội đồng xét xử xác định việc khởi kiện của bà Đặng Thị M đối với bà Lê Thị B là có căn cứ chấp nhận.

[3] Về phần lãi suất: Tại phiên toà nguyên đơn bà Đặng Thị M không yêu cầu tính lãi suất là trên cơ sở tự nguyện, phù hợp pháp luật và có lợi cho bị đơn nên Hội đồng xét xử chấp nhận, không tính lãi suất số tiền nợ nêu trên.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án buộc bị đơn bà Lê Thị B phải chịu.

[5] Về sự vắng mặt của bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tại phiên tòa: Bà Lê Thị B là bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến dự phiên tòa sơ thẩm lần thứ hai, nhưng vẫn vắng mặt không có lý do; ông Lê Văn T là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 26, 35, 39, 91, 147, 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Các điều 463, 466, 471 Bộ luật dân sự 2015.

Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn.

1. Buộc bà Lê Thị B phải có trách nhiệm trả cho bà Đặng Thị M số tiền hụi và tiền vay còn nợ tổng cộng là 158.600.000 (một trăm năm mươi tám triệu sáu trăm nghìn) đồng. Trong đó: Tiền hụi còn nợ là 108.600.000 (một trăm linh tám triệu sáu trăm nghìn) đồng; tiền vay còn nợ là 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bà Lê Thị B phải chịu 7.930.000 (bảy triệu chín trăm ba mươi nghìn) đồng.

Bà Đặng Thị M được nhận lại 3.965.000 (ba triệu chín trăm sáu mươi lăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001355 ngày 24/12/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

3. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn

yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thoả thuận hoặc theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

4. Nguyên đơn bà Đặng Thị M được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn bà Lê Thị B và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Văn T vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-VKSND thành phố Vị Thanh;
- Chi cục THADS thành phố Vị Thanh;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Như Nguyện